

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu
Trung tâm thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đến năm 2030;

Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 05/8/2023 của UBND tỉnh điều chỉnh cục bộ quy hoạch thuộc Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 268/TTr-SXD ngày 17/8/2023, Kết quả thẩm định số 180/KQTD-SXD ngày 16/8/2023, Báo cáo số 479/BC-SXD ngày 22/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới khu vực lập quy hoạch: Khu vực lập quy hoạch thuộc phạm vi thị trấn Mộc Châu (*gồm các phân khu chức năng số 01, số 02 và số 04 và khu vực phụ cận theo cấu trúc phát triển không gian của đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030*), ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp phần còn lại của thị trấn Mộc Châu;
- Phía Nam giáp xã Đông Sang và xã Mường Sang;
- Phía Đông giáp thị trấn Nông trường Mộc Châu;
- Phía Tây giáp xã Mường Sang.

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô diện tích nghiên cứu, lập quy hoạch: Khoảng 880 ha.
- Quy mô dân số: Khoảng 26.500 người.

3. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030 và Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030.

- Làm căn cứ lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và là cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương tổ chức quản lý quy hoạch, đất đai, trật xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật.

- Góp phần hoàn thiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển du lịch tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tạo tiền đề xây dựng huyện Mộc Châu thành thị xã vào năm 2025.

4. Tính chất, chức năng

- Là khu trung tâm hành chính - chính trị của huyện Mộc Châu, là khu ở mới của đô thị Mộc Châu.

- Là khu dân dụng đô thị, trung tâm hiện hữu của thị trấn Mộc Châu.

- Là khu ở đô thị, trong đó có cụm công trình văn hóa cấp đô thị để đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV.

- Khu vực lập quy hoạch phân khu có các chức năng về văn hóa, chính trị, kinh tế, di tích lịch sử, khu đô thị gắn với cảnh quan môi trường, tạo lập điều kiện vi khí hậu cho đô thị du lịch Mộc Châu và các chức năng tổng hợp khác...

5. Quy hoạch sử dụng đất

5.1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản

- Chỉ tiêu đất ở hiện trạng (theo thống kê hiện có): Khoảng 169m²/người.
- Chỉ tiêu đất nhóm ở: ≥ 28 m²/người.

- Chỉ tiêu các công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị và cấp đơn vị ở; chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ theo các Quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng hiện hành.

5.2. Bảng cân bằng sử dụng đất

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ riêng (%)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)
A	Đất xây dựng dân dụng	508.37	100.00	57.77	
1	Đất nhóm nhà ở	271.53	53.41	30.86	102.46
<i>a</i>	<i>Đất nhóm nhà ở mới</i>	<i>87.37</i>	<i>17.19</i>	<i>9.93</i>	
<i>b</i>	<i>Đất nhóm nhà ở hiện trạng</i>	<i>184.16</i>	<i>36.23</i>	<i>20.93</i>	
2	Hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	15.55	3.06	1.77	
3	Y tế	3.66	0.72	0.42	
4	Văn hóa	5.96	1.17	0.68	
5	Thể dục thể thao	4.99	0.98	0.57	
6	Giáo dục	11.78	2.32	1.34	4.45
<i>a</i>	<i>Trường THPT</i>	<i>4.14</i>	<i>0.81</i>	<i>0.47</i>	<i>1.56</i>
<i>b</i>	<i>Mầm non, tiểu học, THCS</i>	<i>7.64</i>	<i>1.50</i>	<i>0.87</i>	<i>2.88</i>
7	Cây xanh sử dụng công cộng	52.05	10.24	5.91	19.64
8	Sản xuất, kho bãi	5.51	1.08	0.63	
9	Dịch vụ	20.55	4.04	2.34	
10	Di tích, tôn giáo	1.43	0.28	0.16	
11	Đường giao thông	110.04	21.65	12.50	
12	Bãi đỗ xe	5.32	1.05	0.60	2.01
B	Đất xây dựng khác	118.05		13.41	
1	Cơ quan, trụ sở	12.96		1.47	
2	An ninh	3.77		0.43	
3	Quốc phòng	2.81		0.32	
4	Nghĩa trang	0.30		0.03	
5	Cây xanh chuyên dụng	84.19	14.21	9.57	
6	Hệ thống công trình HTKT khác	14.02		1.59	
C	Khu nông nghiệp và chức năng khác	253.58		28.82	
1	Sản xuất nông nghiệp	21.12		2.40	
2	Rừng sản xuất	177.75		20.20	
3	Chưa sử dụng/ dự trữ phát triển	37.62		4.28	
4	Hồ, ao, đầm	0.43		0.05	
5	Sông, suối, kênh, rạch	16.66		1.89	
D	Tổng diện tích đất tự nhiên	880.00		100.00	

6. Tổ chức không gian đô thị: Khu vực quy hoạch được chia làm 04 đơn vị ở cụ thể như sau:

a) Đơn vị ở 1 (295ha): Từ đầu thị trấn Mộc Châu đến đường phía Đông sân vận động (tiểu khu 13 đến tiểu khu 14), dài theo QL6 là 2,2km; Trong đơn vị ở 1 có quy hoạch chợ phía Tây đô thị Mộc Châu quy mô khoảng 1,19ha.

b) Đơn vị ở 2 (211ha): Từ đường phía Đông sân vận động đến đầu đường Trần Huy Liệu (từ tiểu khu 10 đến tiểu khu 13), dài theo QL6 là 2km; Trong đơn vị ở 2 quy hoạch mới trường THPT quy mô khoảng 1,43ha.

c) Đơn vị ở 3 (229ha): Từ đầu đường Trần Huy Liệu đến đường Phan Đình Giót (từ tiểu khu 8 đến tiểu khu 10), dài theo QL6 là 1,9km; Trong đơn vị ở 3 quy hoạch công viên trung tâm ở tiểu khu Bản Mòn với quy mô khoảng 16ha.

d) Đơn vị ở 4 (145ha): Từ đường Phan Đình Giót đến hết TT Mộc Châu, dài theo QL6 là 2,9km; Trong đơn vị ở 4 quy hoạch trung tâm văn hóa đô thị Mộc Châu gồm: Nhà văn hóa - Thư viện, nhà văn hóa thiếu nhi ở tiểu khu 3 với quy mô khoảng 2,47ha.

7. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật: Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của phân khu đô thị được hình thành trên cơ sở các cập nhật đồng bộ dữ liệu giữa quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết và các dự án, đề án trên địa bàn khu vực quy hoạch và các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng, đảm bảo nhu cầu phát triển đô thị, cụ thể như sau:

7.1. San nền

Cốt xây dựng thấp nhất cho khu vực xây dựng là +773,0m. Các cốt không chế giao thông chính được xác định theo đường giao thông chính hiện trạng là QL6, QL43, đường Hùng Vương, đường Phan Đình Giót, đường Tuệ Tĩnh.

Cốt thiết kế tại các nút giao thông và các điểm đặc thù chuyển hướng dốc hay độ dốc trên đường giao thông; Đường đồng mức thiết kế, chênh cao 1,0m; Cốt san nền trung bình được công bố cho từng lô san nền.

7.2. Thoát nước mưa

a) Cửa xả:

- Khu vực nghiên cứu có hướng thoát nước mặt chủ yếu thoát về mương hiện trạng và các khe suối, sau đó thoát về suối Mon và chảy ra suối Sập ở phía Tây Nam trung tâm thị trấn Mộc Châu.

- Hệ thống các cửa xả: Bố trí các cửa xả gần các khe suối để xả nước mưa cho toàn bộ khu vực nghiên cứu.

b) Mạng lưới thoát nước:

- Hình thức thoát nước mặt trong mạng lưới là tự chảy về các cửa xả.

- Các cống thoát nước mặt khác trong khu vực nghiên cứu là cống BTCT, được bố trí dọc theo các tuyến giao thông khu bảo tồn với kích thước từ D600 đến D1500mm.

7.3. Giao thông

a) Đường đối ngoại:

- QL6: Đoạn trong ranh giới quy hoạch có lộ giới rộng 31÷45m, lòng đường 15÷28m.

- QL43: lộ giới rộng 31,0m; lòng đường 15,0m.

b) Đường cấp đô thị:

- Đường cấp khu vực: Bao gồm các đường chính khu vực và đường khu vực, được thiết kế phù hợp với các đặc điểm tự nhiên, hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất, có độ rộng từ 11 ÷ 34,5m.

- Đường phân khu vực: Được thiết kế phù hợp với hiện trạng và quy hoạch, bề rộng từ 10,5 ÷ 22,5m.

c) Giao thông tỉnh:

Khu bến xe Mộc Châu hiện trạng sẽ được chuyển đổi chức năng đất sang mục đích khác.

Quy hoạch các bãi đỗ xe tập trung kết hợp bãi đỗ để phục vụ cho nhu cầu đỗ xe của khu trung tâm thị trấn Mộc Châu.

7.4. Cấp nước: Tổng nhu cầu cấp nước là khoảng 7.200m³/ngày đêm.

a) *Nguồn cấp và công trình đầu mối:* Sử dụng nguồn nước ngầm từ 2 nhà máy cấp nước là NMN Mộc Châu 1 và NMN Mộc Châu 2 để cấp nước cho khu trung tâm thị trấn Mộc Châu.

b) *Mạng lưới cấp nước:* Mạng lưới phân phối chính có kích thước từ D100-D250mm, chạy dọc theo các tuyến đường chính và đường phía trong khu vực nghiên cứu.

7.5. Cấp điện và thông tin liên lạc

7.5.1. Cấp điện: Tổng nhu cầu cấp điện là khoảng 13.579KVA.

a) *Nguồn cấp điện:* Khu vực nghiên cứu được cấp điện từ trạm biến áp 110/35/22 KV Mộc Châu, công suất từ 40 MVA ÷ 2x40 MVA.

b) *Lưới điện cao thế:* Tuyến điện 110kV chạy cắt qua khu vực nghiên cứu sẽ được nắn chỉnh lại cho phù hợp với định hướng quy hoạch chung.

c) *Lưới điện trung áp:* Lưới điện trung áp cấp điện cho khu trung tâm thị trấn Mộc Châu là lưới 22kV chạy dọc theo các tuyến đường chính cấp điện cho các trạm biến áp trong khu vực nghiên cứu.

d) *Trạm biến áp phân phối:* Các trạm biến áp phân phối xây mới là các trạm 22/0,4kV. Ngoài các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV hiện có, bố trí thêm các trạm biến áp mới để đáp ứng đủ nhu cầu cấp điện cho toàn khu vực và đảm bảo bán kính cấp điện không quá 300m mỗi trạm.

7.5.2. *Thông tin liên lạc:* Tổng nhu cầu sử dụng thông tin: Khoảng 28.495 thuê bao.

a) Truyền dẫn và chuyển mạch:

- Cáp quang hóa đến tất cả các khu vực Trung tâm thương mại, các khu du lịch... phục vụ tất cả các nhu cầu về giao lưu, giải trí, thương mại, du lịch...

- Triển khai xây dựng mạng truy nhập quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: truy nhập Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác (IPTV)...

b) Mạng di động: Quy hoạch mạng thông tin di động theo các quy tắc sau: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, quy hoạch dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới, doanh nghiệp mới, sử dụng chung cơ sở hạ tầng, sử dụng riêng cơ sở hạ tầng.

c) Mạng ngoại vi: Quá trình thực hiện ngầm hóa triển khai đồng bộ với xây dựng cơ sở hạ tầng các ngành (giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng...) trên địa bàn mỗi khu vực. Ngầm hóa theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, các ngành. Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước: thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (*ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan*), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

7.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

7.6.1. Thoát nước thải: Các chỉ tiêu tính toán áp dụng theo tiêu chuẩn đô thị loại IV: Xử lý đến 80% nhu cầu dùng nước, tổng nhu cầu xử lý nước thải là khoảng 5.800 m³/ngày đêm.

a) Trạm xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt của khu vực nghiên cứu được thoát về trạm XLNT SH1, có công suất dự kiến 3.500÷5.800m³/ngđ để xử lý đạt tiêu chuẩn cột B QCVN 14: 2015/BTNMT trước khi đổ vào nguồn tiếp nhận.

b) Mạng lưới thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải trong khu vực quy hoạch được thiết kế là hệ thống cống tách riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mặt. Các cống thoát nước thải có kích thước D200mm trở lên. Hầu hết tất cả các cống vận hành theo hình thức tự chảy hướng về trạm xử lý, tận dụng tối đa điều kiện địa hình để đặt cống.

7.6.2. Vệ sinh môi trường

- Tổng nhu cầu chất thải rắn dự báo: khoảng 40,3 tấn/ngày đêm.

- Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung tại quỹ đất hạ tầng kỹ thuật riêng để thu gom đảm bảo mỹ quan đô thị, rác thải sau đó sẽ được vận chuyển về khu vực xử lý theo định hướng quy hoạch chung.

-Nghĩa trang: Trong khu vực nghiên cứu, các nghĩa trang nằm xa khu dân cư, trong quy hoạch không ảnh hưởng đến việc xây dựng thì sẽ giữ nguyên không mở rộng thêm. Các nghĩa trang thuộc phạm vi quy hoạch và xây dựng cần phải được di dời tới nghĩa trang tập trung tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang theo định hướng của quy hoạch chung.

8. Thiết kế đô thị

8.1. Các công trình điểm nhấn

- Các công trình điểm nhấn quan trọng của đô thị Mộc Châu tập trung tại khu vực dọc trục đường quốc lộ 6 với các công trình điểm nhấn gồm: Quảng trường Mộc Châu, Trung tâm hành chính huyện, chợ Mộc Châu, Công an Huyện. Các công trình điểm nhấn quan trọng trên trục đường nội thị đô thị Mộc Châu gồm: Chợ đô thị Mộc Châu, sân vận động, bệnh viện đa khoa Mộc Châu, trung tâm thương mại - dịch vụ ở Tiểu khu Bản Mòn, trung tâm văn hóa thiếu nhi - thư viện huyện ở Tiểu khu 3.

- Các công trình điểm nhấn khác chủ yếu là các công trình dịch vụ - thương mại - hỗn hợp được xác định tại các giao lộ giao thông chính.

8.2. Về tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

a) *Về tầng cao xây dựng*: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và ý tưởng cảnh quan chung.

b) Khoảng lùi:

- Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố.

- Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông,... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

8.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, không trồng các loại cây hoa, quả thu hút ruồi, muỗi và côn trùng,...

- Tổ chức các hoạt động du lịch, dịch vụ gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng,... Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe buýt với những khoảng cách hợp lý.

9. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường

- Địa hình cảnh quan: Trồng cây xanh theo quy hoạch để tăng cường bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ môi trường không khí và tiếng ồn: Có các biện pháp thi công tối ưu để hạn chế tối đa việc rơi vãi vật liệu xây dựng, phát sinh bụi, tiếng ồn.

- Xử lý chất thải rắn: Bố trí đủ các thùng rác tại các vị trí thích hợp. Tổ chức thu gom vận chuyển chất thải rắn về khu xử lý rác tập trung của huyện Mộc Châu.

- Ngoài các quy định nêu trên, các quy định khác vẫn tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

10. Tổng hợp kinh phí đầu tư

10.1. Khái toán tổng mức đầu tư: Khoảng 4.460 tỷ đồng.

a) Giai đoạn 2023 ÷ 2030: Các dự án ưu tiên đầu tư gồm:

- Về hạ tầng kỹ thuật: Dự kiến xây dựng trục nội thị đô thị Mộc Châu (7km), các đường phân khu vực tạo điều kiện phát triển đô thị; Hoàn thiện và đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước dọc trục đường chính tạo điều kiện kết nối cho các khu chức năng và giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Về hạ tầng xã hội: Dự kiến đầu tư xây dựng trường THPT (1,43ha), chợ đô thị Mộc Châu (1,19ha), mở rộng bệnh viện đa khoa Mộc Châu (1,48ha), công an PCCC (1,57ha), trung tâm văn hóa thiếu nhi ở tiểu khu 3 (2,47ha), sân vận động (3,31ha), trường học cấp đơn vị ở (5 trường) và các công trình công cộng đơn vị ở, xây dựng hệ thống công cộng đơn vị ở gồm các công trình văn hóa, giáo dục, thể thao, thương mại nhằm tạo điều kiện hình thành dân cư tập trung; Dự án phát triển các khu đô thị mới để đáp ứng nhu cầu nhà ở của nhân dân và tạo bộ mặt đô thị.

b) Từ năm 2030: Thu hút đầu tư xây dựng và từng bước hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội còn lại.

10.2. Đề xuất nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng (cơ quan tổ chức lập quy hoạch) phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ quy hoạch và bàn giao cho các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định; phối hợp với UBND huyện Mộc Châu tổ chức công bố, công khai và cắm biển pano công bố đồ án quy hoạch được duyệt; xây dựng cơ sở dữ liệu theo hệ thống thông tin địa lý (GIS); chịu trách nhiệm về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu thẩm định, trình phê duyệt.

2. UBND huyện Mộc Châu:

- Tiếp nhận hồ sơ quy hoạch được duyệt, phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác công bố công khai, cắm biển pano công bố đồ án quy hoạch được duyệt trên địa bàn mình quản lý.

- Đối với các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được UBND huyện Mộc Châu phê duyệt: tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên làm cơ sở quyết định tiếp tục thực hiện hoặc điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất.

3. Các Sở, ban, ngành, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Giang26b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh